

Số: /BV-HCQT  
*V/v đề nghị cung cấp thông tin hàng hóa,  
giá cả, dịch vụ Bảo dưỡng, bảo trì thang  
máy nhà A, B, C của Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hà Giang*

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

**Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Bảo dưỡng, bảo trì thang máy nhà A, B, C của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang: Với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Ngô Phạm Hiện, Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Điện thoại: 0914568797

- Báo giá bằng văn bản, có chữ ký, họ tên, chức danh của người đại diện và đóng dấu đơn vị gửi về địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Tổ 10 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang. Điện thoại: 02193 886 411.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

- Nhận qua Zalo: 0987.479.885

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày văn bản phát hành

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng chi tiết đính kèm

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các đơn vị cung cấp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Dũng**

**Danh mục**

(Kèm theo Công văn số /BV-HCQT, ngày tháng năm 2025)

<b>TT</b>	<b>ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thời gian bảo trì/ 1 lần/ tháng</b>
01	Thang máy số 1 nhà A (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 750kg - Số điểm dừng: 05 - Tốc độ 1m/s – Nhà chế tạo/ nước chế tạo SILVER-KOREA; Năm sản xuất; 2015	01	10 tháng
02	Thang máy số 2 nhà A (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 1.350kg - Số điểm dừng: 05 - Tốc độ: 1m/s - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SILVER-KOREA; Năm sản xuất; 2015	01	10 tháng
03	Thang máy số 3 nhà A (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 1.350kg - Số điểm dừng: 05 - Tốc độ: 1m/s - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SILVER-KOREA; Năm sản xuất; 2015	01	10 tháng
04	Thang máy nhà B (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Tốc độ: 1m/s - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SANYO; Năm sản xuất; 2011	01	10 tháng
05	Thang máy số 1 nhà C (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Tốc độ: 1m/s - Nhà chế tạo/ nước chế tạo NIPPON; Năm sản xuất; 2014	01	10 tháng
06	Thang máy số 2 nhà C (Thang hàng + khách) - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Tốc độ: 1m/s - Nhà chế tạo/ nước chế tạo NIPPON; Năm sản xuất; 2014	01	10 tháng